TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 594/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 392/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

+ Ông Nguyễn Trí H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 539 Đường P, Phường B, Quận N (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1998.

Thường trú: 329 Tổ M, Đội H, ấp H1, xã H2, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ cũ: 329 Đội H, ấp H1, xã H2, huyện C, tỉnh Tiền Giang).

Nơi làm việc: 131-133 Đường P, Phường B, Quận N (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trí H và bà Nguyễn Ngọc H1 có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 19/01/2021 tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông Nguyễn Trí H và bà Nguyễn Ngọc H1 đã thực sự tự nguyện ly hôn; Về con chung: Ông Nguyễn Trí H và bà Nguyễn Ngọc H1 tự khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trí H và bà Nguyễn Ngọc H1 tự khai đôi bên không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Trí H và bà Nguyễn Ngọc H1 tự khai đôi bên không có nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 22/9/2025), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trí H và bà Nguyễn Ngọc H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Trí H và bà Nguyễn Ngọc H1 tự khai không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trí H và bà Nguyễn Ngọc H1 tự khai đôi bên không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Trí H và bà Nguyễn Ngọc H1 tự khai đôi bên không có nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm ngàn)* đồng, ông Nguyễn Trí H và bà Nguyễn Ngọc H1 phải chịu mỗi người là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn)* đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*ba trăm ngàn)* đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018482 ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Trí H và bà Nguyễn Ngọc H1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực B – TP.HCM;
- UBND phường A, TP.HCM (GCNKH số 04 ngày 19/01/2021 của UBND Phường B, Quận N cũ);
- Phòng THADS khu vực B – TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huế